

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NHÓM TỘI CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN Ở VIỆT NAM

VŨ ĐỨC HẠNH*

Tóm tắt: Bài viết khái quát chính sách hình phạt hiện hành đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản trong Bộ luật Hình sự Việt Nam (sau đây gọi tắt là CSHP đối với nhóm tội CĐTTS), chỉ ra một số bất cập và so sánh với pháp luật một số quốc gia như Đức, Nhật Bản, Hoa Kỳ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hướng hoàn thiện chính sách hình phạt theo mô hình công lý phục hồi, hệ thống xử lý tội phạm kinh tế chuyên sâu, kết hợp hình sự và dân sự chặt chẽ... nhằm tăng tính nhân đạo, hiệu quả và phục hồi tài sản cho người bị hại.

*Từ khóa: Chính sách hình phạt; nhóm tội chiếm đoạt tài sản; pháp luật hình sự
Ngày nhận bài: 22/4/2025; Biên tập xong: 10/8/2025; Duyệt đăng: 20/8/2025*

IMPROVING SENTENCING POLICIES FOR PROPERTY APPROPRIATION OFFENSES IN VIETNAM

Abstract: This article provides an overview of the current sentencing policy for property appropriation offences under Vietnamese Penal Code; identifies shortcomings and conducts a comparative analysis with the legal frameworks of selected countries including Germany, Japan and the United States. Based on this analysis, the article proposes directions for improving the sentencing policy through the incorporation of restorative justice principles, the development of a specialized system for handling economic crimes, and the integration of criminal and civil mechanisms. These reforms aim to enhance the humanity, effectiveness, and victim restitution capacity of the criminal justice system.

Keywords: Sentencing policy; property appropriation offences; criminal law

Received: Apr 22, 2025; **Editing completed:** Aug 10, 2025; **Accepted for publication:** Aug 20, 2025

1. Khái quát về chính sách hình phạt hiện hành đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới

1.1. Khái quát chính sách hình phạt hiện hành đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Việt Nam

CSHP đối với nhóm tội CĐTTS là một bộ phận cấu thành của chính sách hình sự, phản ánh định hướng, quan điểm và các biện pháp cụ thể của Nhà nước trong việc xác định, lựa chọn, áp dụng và phát triển các hình thức, mức độ, điều kiện và cơ chế thực hiện hình phạt đối với người phạm tội CĐTTS nhằm đạt được các mục tiêu trừng trị, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

CSHP đối với nhóm tội CĐTTS có các yếu tố cấu thành: (1) Tính định hướng tư tưởng – pháp lý: Thể hiện cách Nhà nước nhìn nhận về vai trò, bản chất của hình phạt, là công cụ cưỡng chế, trừng trị hay là phương tiện phục hồi – tái hòa nhập. Điều này phản ánh tư tưởng nhân đạo, công bằng, nghiêm

minh, phòng ngừa tổng quát và đặc biệt. (2) Hệ thống các hình thức và mức độ hình phạt như: loại hình phạt (tử hình, tù có thời hạn, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ...) và cách xác định mức hình phạt (mức tối thiểu, tối đa, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ...). Điều này nói lên chính sách nhân đạo hay trừng phạt của một quốc gia. (3) Cơ chế và điều kiện áp dụng hình phạt bao gồm: cách thức tuyên án, thi hành án, giảm án, miễn chấp hành hình phạt... CSHP hiện đại đề cao việc cá thể hóa hình phạt để phù hợp với nhân thân người phạm tội. (4) Mục tiêu hướng đến: Không chỉ nhằm trừng trị mà còn răn đe, giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng. CSHP tiến bộ ngày càng chú trọng đến việc phục hồi công lý và bảo vệ quyền con người.

Ở Việt Nam, CSHP đối với nhóm tội CĐTTS hiện hành được thể hiện trong hệ

* Email: Hanhvud1977@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Đại học Kiểm sát

thống pháp luật hình sự, phản ánh tư tưởng nhân đạo, công bằng, nghiêm minh, phòng ngừa tổng quát và đặc biệt, đề cao việc cá thể hóa hình phạt và có mục tiêu hướng đến nhằm giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời chú trọng đến việc phục hồi công lý và bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên, CSHP đối với nhóm tội CĐTTS ở nước ta trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau có những yếu tố cấu thành và mục tiêu khác nhau, phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội trong mỗi giai đoạn. Cụ thể: Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi các năm 2017, 2025 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã có nhiều điểm mới, thể hiện tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tôn trọng và bảo đảm thực thi các quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013¹. Nhóm tội CĐTTS được quy định trong Chương XVI BLHS năm 2015 được cấu trúc với nhiều khung hình phạt tăng dần, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản bị chiếm đoạt làm tiêu chí chính. CSHP đối với nhóm tội CĐTTS trong pháp luật hình sự hiện hành, được quy trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025), từ Điều 168 đến Điều 176. CSHP đối với nhóm tội này phản ánh quan điểm bảo vệ quyền sở hữu, đồng thời phân hóa trách nhiệm hình sự tùy theo giá trị tài sản, tính chất hành vi, hậu quả và nhân thân người phạm tội. Nguyên tắc chung trong CSHP đối với nhóm tội CĐTTS là phân hóa hình phạt theo tính chất và mức độ nguy hiểm; kết hợp trừng trị và phòng ngừa; bảo đảm công bằng và nhân đạo; xử lý nghiêm tái phạm và có tổ chức. Chính sách nhân đạo được thể hiện việc áp dụng hình phạt nhẹ như cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền đối với người phạm tội lần đầu, giá trị tài sản nhỏ, hoặc có tình tiết giảm nhẹ, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả. Khung hình phạt được phân loại chủ yếu dựa trên giá trị tài sản bị chiếm đoạt; tính chất, mức độ hành vi; các

¹ Nguyễn Hòa Bình (2018), *Những nội dung sửa đổi lớn và điểm mới trong phần chung của BLHS năm 2015*, <https://vks.haugiang.gov.vn/tong-hop-cac-van-ban-quy-pham-phap-luat/nhung-noi-dung-sua-doi-lon-va-diem-moi-cua-bo-luat-hinh-su-nam-2015-74.html>, truy cập ngày 10/8/2025.

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hình phạt đối với nhóm tội CĐTTS được áp dụng dựa trên nguyên tắc: Mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; giá trị tài sản bị chiếm đoạt; tính chất, mục đích, thủ đoạn phạm tội; nhân thân người phạm tội...

1.2. Khái quát chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản của một số quốc gia trên thế giới

1.2.1. Khái quát chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Cộng hòa Liên bang Đức²

CSHP đối với nhóm tội CĐTTS ở Cộng hòa Liên bang Đức (sau đây gọi tắt là Đức) được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc, tư tưởng cụ thể sau: (1) Tư tưởng pháp quyền – nhân đạo – cá thể hóa. Luật Hình sự Đức chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nguyên tắc tôn trọng nhân phẩm con người (Điều 1 Hiến pháp Đức). Mục tiêu của hình phạt không chỉ là trừng trị mà còn cải tạo – phục hồi – tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội. Nguyên tắc cá thể hóa hình phạt được đề cao, với sự linh hoạt lớn cho thẩm phán trong đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân người phạm tội. (2) Phân biệt rõ giữa các mức độ CĐTTS. Luật hình sự Đức chia nhóm tội CĐTTS thành nhiều tội danh cụ thể: trộm cắp (Diebstahl), cướp (Raub), lừa đảo (Betrug), chiếm giữ tài sản trái phép (Unterschlagung)... Mỗi tội được điều chỉnh với nhiều mức hình phạt phân hóa cao, cho phép xử lý công bằng và tương xứng với hậu quả hành vi.

Các hình phạt điển hình áp dụng cho nhóm tội CĐTTS: (1) Tội trộm cắp tài sản (Điều 242 BLHS Đức), hình phạt cơ bản: Phạt tù đến 5 năm hoặc phạt tiền. Nếu trộm trong tình tiết tăng nặng (theo Điều 243), ví dụ: phá khóa, có tổ chức, đột nhập nơi cư trú... thì tù từ 03 tháng đến 10 năm. Có thể tha miễn trách nhiệm hình sự nếu thiệt hại nhỏ và người phạm tội bồi thường hoặc chủ động thú tội. (2) Tội lừa đảo (Điều 263): Cấu thành đầy đủ, tù đến 05 năm hoặc phạt tiền. Lừa đảo nghiêm trọng, tù từ 06 tháng đến 10 năm (ví dụ: chiếm đoạt số tiền lớn, có tổ chức, gian dối tinh vi). Đặc biệt, các vụ lừa đảo tài chính công nghệ cao (cyber fraud)

² GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa, PGS. TS. Lê Thị Sơn, TS. Trần Hữu Tráng (2011), *Dịch BLHS CHLB Đức*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

đang có xu hướng áp dụng các biện pháp an ninh bổ sung, kiểm soát tài khoản và kê biên tài sản từ sớm. (3) Tội chiếm giữ tài sản trái phép (Điều 246): Thường áp dụng cho hành vi giữ tài sản mà không trả lại (dù biết không phải của mình). Mức hình phạt nhẹ hơn, tù đến 3 năm hoặc phạt tiền.

Đặc điểm nổi bật của CSHP đối với nhóm tội CDTS trong luật hình sự Đức: (1) Ưu tiên các biện pháp phi hình sự – thay thế phạt tù. Luật hình sự Đức rất hạn chế áp dụng phạt tù ngắn hạn. Luật quy định rõ: Nếu mức án dưới 2 năm và không có yếu tố nguy hiểm cho xã hội thì ưu tiên hoãn thi hành án, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Ví dụ: Người trộm tài sản nhỏ lần đầu, ăn năn hối cải, có bồi thường thì chỉ bị phạt hành chính hoặc quản chế. Điều này giúp tránh hình sự hóa, giảm gánh nặng nhà tù và tăng cơ hội phục hồi. (2) Áp dụng mô hình công lý phục hồi (Restorative Justice)³. Nhiều bang tại Đức cho phép hòa giải hình sự giữa người phạm tội và nạn nhân. Nếu hai bên đạt thỏa thuận và người phạm tội bồi thường, tòa án có thể miễn truy tố hoặc giảm đáng kể hình phạt. Mô hình này được áp dụng mạnh trong các tội nhẹ và trung bình, nhất là đối với người trẻ, người phạm tội lần đầu. (3) Kết hợp xử lý tài sản trong quá trình tố tụng. Luật hình sự Đức quy định rõ về việc tịch thu tài sản bất minh hoặc thu lợi từ phạm tội ngay trong bản án hình sự. Cơ quan công tố có quyền kê biên, phong tỏa tài khoản ngân hàng, bất động sản, thậm chí cả tài sản của người thân nếu có căn cứ là để che giấu tội phạm. Điều này giúp thu hồi tài sản hiệu quả và bảo vệ quyền lợi người bị hại.

Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam từ CSHP ở Đức là cần nghiên cứu, hoàn thiện

³ Lý thuyết về công lý phục hồi (Restorative Justice Theory) là một trong những hướng tiếp cận thay thế trong tư duy hình sự, tập trung vào việc khôi phục mối quan hệ bị tổn hại giữa nạn nhân, người gây hại và cộng đồng, thay vì chỉ đơn thuần trừng phạt người phạm tội như trong mô hình công lý truyền thống. Howard Zehr – người đã xây dựng nền tảng lý luận, thuật ngữ và các mô hình thực hành cụ thể cho lý thuyết này, đặc biệt là mô hình công lý phục hồi hiện đại, được thể hiện trong cuốn: *Changing Lenses: A New Focus for Crime and Justice* (Một góc nhìn mới về tội phạm và công lý) (1990), Herald, Press, Hoa Kỳ.

pháp luật để nâng cao khả năng phục hồi tài sản cho nạn nhân, quy định rõ hình phạt tài sản, đồng thời mở rộng áp dụng hình phạt thay thế hình phạt tù, tăng cường cơ chế giám sát người hưởng án treo.

1.2.2. *Khái quát chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Hoa Kỳ*⁴

CSHP đối với nhóm tội CDTS ở Hoa Kỳ được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc/tư tưởng cụ thể: (1) Tư tưởng trừng phạt – trách nhiệm cá nhân – răn đe. Hệ thống hình phạt Mỹ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ triết lý “tough on crime” – nghiêm khắc, răn đe mạnh mẽ đối với tội phạm. Xác lập nguyên tắc: mỗi cá nhân chịu trách nhiệm hoàn toàn cho hành vi của mình. Tái phạm sẽ bị xử lý cực kỳ nghiêm khắc. Tôn trọng nguyên tắc cá thể hóa nhưng trong khuôn khổ của hướng dẫn lượng hình (sentencing guidelines) hoặc luật bắt buộc hình phạt tối thiểu. (2) Phân quyền mạnh – mỗi bang có chính sách riêng. Hoa Kỳ có 2 hệ thống hình sự song song: liên bang và bang, dẫn đến sự đa dạng về CSHP. Một hành vi có thể bị xử lý khác nhau ở từng bang, ví dụ, trộm tài sản ở Texas có thể bị phạt rất nặng, trong khi tại California lại ưu tiên hướng phục hồi.

Các hình phạt phổ biến đối với nhóm tội CDTS: (1) Tội trộm cắp (Theft, Burglary, Shoplifting...), phân biệt rõ giữa trộm đơn giản (petty theft) và trộm nghiêm trọng (grand theft) dựa vào giá trị tài sản (mức định lượng thường là 500 – 1.000 USD tùy bang). Petty theft: mức án nhẹ, phạt tiền hoặc lao động công ích. Grand theft: có thể bị phạt tù từ 01 đến 10 năm, tùy hoàn cảnh và tiền án. (2) Tội lừa đảo (Fraud, Identity Theft, Financial Crime...), hệ thống liên bang xử lý các vụ gian lận tài chính, ngân hàng, công nghệ cao. Hình phạt rất nghiêm khắc, nhiều vụ có thể lên tới 20 năm tù liên bang, đặc biệt nếu có hành vi rửa tiền hoặc tổ chức có tính xuyên quốc gia. (3) Tội cướp giật, cưỡng đoạt (Robbery, Extortion), được xem là violent crimes nếu có vũ lực hoặc đe dọa. Hình phạt rất nặng, nhiều bang áp dụng Mandatory Minimum Sentences (tù tối thiểu 05–10 năm không được giảm).

⁴ Thomas J. Gardner & Terry M. Anderson, *Luật hình sự*, Cengage Learning, Boston, 2015.

Đặc điểm nổi bật của CSHP đối với nhóm tội CĐTĐ ở Hoa Kỳ là: (1) CSHP tối thiểu bắt buộc (Mandatory Minimums). Một số tội danh, đặc biệt liên quan đến tái phạm, sử dụng vũ khí, hành vi có tổ chức bị áp dụng mức án tối thiểu bắt buộc (không cho phép giảm nhẹ). Ví dụ: một người tái phạm tội trộm tài sản có thể bị phạt 25 năm tù giam theo luật “Three Strikes Law” ở California. (2) Sử dụng rộng rãi hệ thống “Thương lượng nhận tội” (Plea Bargain), hơn 90% vụ án hình sự tại Mỹ không đưa ra xét xử, mà được giải quyết bằng thỏa thuận nhận tội giữa công tố và luật sư bị cáo. Cho phép giảm nhẹ hình phạt nếu bị cáo nhận tội sớm, hợp tác điều tra, đồng ý bồi thường... Đây là yếu tố mang tính thực dụng cao của hệ thống tư pháp Mỹ. (3) Chính sách phục hồi trong các bang cấp tiến, như California, Oregon, New York áp dụng chương trình phục hồi và thay thế hình phạt tù, Restorative Justice Programs: hòa giải giữa nạn nhân và người phạm tội, đặc biệt với tội CĐTĐ lần đầu. Diversion Programs: nếu bị cáo cam kết cải tạo, bồi thường, tham gia lao động công ích, tòa có thể đình chỉ vụ án hoặc xóa án tích. (4) Tăng cường thu hồi tài sản và bồi thường cho nạn nhân. Tòa án có thể yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại (Restitution Orders) và chịu các biện pháp dân sự đi kèm (kê biên tài sản, niêm phong tài khoản...). Luật Hoa Kỳ cho phép thu hồi cả tài sản liên quan đến tội phạm, kể cả tài sản đã chuyển nhượng cho bên thứ ba thiếu thiện chí.

Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam từ CSHP ở Hoa Kỳ là nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý tội phạm kinh tế chuyên sâu, kết hợp hình sự và dân sự chặt chẽ.

1.2.3. Khái quát chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Nhật Bản⁵

CSHP nói chung trong pháp luật hình sự Nhật Bản được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc/tư tưởng sau: (1) Tư tưởng kết hợp Đông – Tây. Nhật Bản ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng đạo đức Đông Á (Khổng giáo), coi trọng sự ăn năn, hối cải, lễ nghĩa và danh

dự cá nhân. Đồng thời chịu tác động lớn từ hệ thống dân luật châu Âu (Đức, Pháp), nên khung pháp lý hiện đại nhưng vẫn giữ yếu tố hòa giải, cảm hóa, hướng thiện. (2) Trọng tâm trong CSHP hình sự của Nhật Bản là phục hồi, giáo dục và tái hòa nhập. Mục tiêu của hình phạt không chỉ là trừng phạt mà quan trọng hơn là giáo dục và giúp người phạm tội hoàn lương. Luật Hình sự Nhật Bản rất đề cao yếu tố ăn năn – bồi thường – xin lỗi nạn nhân, có ảnh hưởng mạnh đến việc lượng hình và miễn trách nhiệm hình sự. CSHP đối với nhóm tội CĐTĐ (trộm cắp, lừa đảo, chiếm đoạt...) được quy định trong BLHS Nhật Bản (1907, sửa đổi nhiều lần) áp dụng cho nhóm tội CĐTĐ. (Trộm cắp (Điều 235) – phạt tù đến 10 năm, Lừa đảo (Điều 246) – phạt tù đến 10 năm, Cường đoạt, chiếm giữ bất hợp pháp, phá hoại tài sản...). Hình phạt có thể tăng nặng nếu người phạm tội có các tình tiết tăng nặng nếu phạm tội theo băng nhóm, sử dụng vũ lực, có tổ chức. Hệ thống hình phạt gồm phạt tiền – cải tạo không giam giữ – tù giam – án treo. Án treo được sử dụng rất rộng rãi, đặc biệt với người phạm tội lần đầu, có hành vi khắc phục, xin lỗi, bồi thường.

Đặc điểm nổi bật trong CSHP đối với nhóm tội CĐTĐ trong pháp luật hình sự Nhật Bản là: (1) Tỷ lệ kết án có tù giam thấp – ưu tiên án treo. Nhật Bản nổi tiếng là quốc gia có tỷ lệ kết án tù giam rất thấp, thường chỉ dành cho các tội nghiêm trọng, tái phạm hoặc không ăn năn. Ví dụ: người phạm tội trộm cắp lần đầu, trị giá tài sản dưới 1 triệu yên (~170 triệu VNĐ), nếu bồi thường và thể hiện thành khẩn thường chỉ bị phạt cải tạo hoặc án treo. (2) Văn hóa xin lỗi và bồi thường quyết định rất lớn đến hình phạt. Hành vi xin lỗi trực tiếp nạn nhân, bồi thường thiệt hại đầy đủ, thể hiện sự hối hận được coi là yếu tố giảm nhẹ cực kỳ quan trọng. Tòa án Nhật có thể miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm mạnh hình phạt nếu người phạm tội và gia đình chủ động hòa giải với người bị hại. (3) Cơ chế hòa giải hình sự: Được khuyến khích và thực hiện hiệu quả trong nhiều loại án CĐTĐ. Viện Công tố hoặc Tòa án tạo điều kiện cho bị cáo và nạn nhân thương lượng, xin lỗi,

⁵ Trần Tuấn Minh, Nguyễn Lê Dân, "Quy định về hình phạt trong BLHS Nhật Bản", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 11/2019, <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/2156>

thỏa thuận bồi thường. Nếu thành công, tòa có thể giảm án tối đa, hoặc không áp dụng tù giam. (4) Cơ chế phục hồi và giám sát sau án treo: Người được hưởng án treo được đặt dưới sự giám sát của cơ quan quản chế (probation office), có kế hoạch tái hòa nhập cụ thể: học nghề, lao động, giáo dục công dân. Giúp người phạm tội không bị kỳ thị, dễ trở lại cuộc sống bình thường.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ CSHP ở Nhật Bản là hoàn thiện CSHP theo hướng đề cao giá trị đạo đức, văn hóa pháp lý, giải quyết thông qua hòa giải, hoàn trả tài sản, giảm nhẹ hình phạt nếu có thiện chí khắc phục hậu quả.

2. Thực trạng chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện

2.1. Thực trạng chính sách hình phạt đối với nhóm tội chiếm đoạt tài sản ở Việt Nam

CSHP đối với nhóm tội CĐTTS thời gian qua đã góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm CĐTTS, tỷ lệ tội phạm CĐTTS có xu hướng giảm nhẹ; góp phần bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của công dân, tổ chức; nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tôn trọng tài sản người khác; hình thành được cơ chế pháp lý rõ ràng về xử lý tội phạm CĐTTS; áp dụng các biện pháp hình phạt thay thế đã bước đầu phát huy hiệu quả; góp phần cải thiện chỉ số pháp quyền, niềm tin công lý. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thông qua kết quả khảo cứu cho thấy thực tiễn áp dụng CSHP còn có một số bất cập, hạn chế sau:

- Tại các khoản 2, 3, 4 Điều 171 BLHS đều quy định tình tiết: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe. Nhưng trong thực tế nếu trường hợp thương tích được xác định theo tỷ lệ thương tật cơ thể từ 30% đến dưới 31% hoặc từ 60% đến dưới 61% thì việc các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng khung, khoản để định tội danh và quyết định hình phạt sẽ khó xác định, dễ gây ra sự tùy nghi. Hoặc quy định tại điểm b, khoản 4: “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 31% trở lên*” nhưng trường hợp “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người dưới 31%*”

áp dụng khung hình phạt nào (khoản nào) của Điều 171 BLHS thì nhà làm luật lại chưa tính đến⁶.

- Khung hình phạt nhóm tội CĐTTS chưa thật sự phản ánh tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Một số khung hình phạt còn thiếu phân hóa giữa các hành vi có tính chất, hậu quả khác biệt lớn. Ví dụ: Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) có thể bị áp dụng hình phạt rất nghiêm khắc ngay cả khi thiệt hại tài sản không lớn nhưng người phạm tội nhưng có tiền án (đã bị kết án về tội CĐTTS, chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm) – dễ dẫn đến hình sự hóa quá mức. Trong khi đó, hành vi lừa đảo CĐTTS với thủ đoạn tinh vi, tổ chức bài bản gây thiệt hại lớn lại có thể hưởng án treo nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trong nhiều bản án sơ thẩm, đặc biệt là cấp huyện, Tòa án áp dụng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do “phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt”, ngay cả trong các vụ lừa đảo liên quan đến nhiều nạn nhân. Ví dụ: Bản án số 217/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử bị cáo lừa đảo 90 triệu đồng của 7 nạn nhân nhưng được tuyên 24 tháng tù treo, do “bị cáo khai báo thành khẩn, có con nhỏ”. Một số trường hợp án phạt chưa tương xứng với tính chất nguy hiểm, có nhiều vụ án về Tội lừa đảo CĐTTS, hình phạt áp dụng cho những người phạm tội chưa đủ sức răn đe, trong khi khả năng phục hồi tài sản cho bị hại gần như bằng không. Ví dụ: Vụ án “lừa đảo CĐTTS qua đầu tư đa cấp” liên quan đến Công ty Liên Kết Việt (năm 2020) với hơn 68.000 bị hại, thiệt hại gần 1.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhiều bị cáo chỉ nhận mức án từ 09 đến 16 năm tù, không có khả năng bồi thường toàn bộ, và tài sản thu hồi rất thấp.

- Tiêu chí định lượng tài sản trong các khung hình phạt chưa phù hợp thực tiễn. Đối với một số tội danh có quy định về định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự như: Tội công nhiên CĐTTS (Điều 172); tội trộm cắp tài sản (Điều 173), tội lừa đảo CĐTTS

⁶ Lê Đình Nghĩa (2021), *Bàn về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt*, <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-cac-toi-xam-pham-so-huu-co-tinh-chiem-doat>, truy cập ngày 30/7/2025.

(Điều 174), tội lạm dụng tín nhiệm CĐT (Điều 175)... Các mức định lượng tài sản (2 triệu, 50 triệu, 200 triệu...) để xác định các khung hình phạt trong nhóm tội CĐT vẫn đang được giữ nguyên từ nhiều năm trước và chưa được điều chỉnh theo biến động giá cả, thu nhập xã hội, có thể dẫn đến mức án không tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi, nhất là trong bối cảnh lạm phát và giá trị đồng tiền thay đổi. Ngoài ra, quy định về khung hình phạt gây khó khăn cho lượng hình công bằng, thiếu linh hoạt trong xét xử. Các khung hình phạt chênh lệch lớn (tối thiểu – tối đa) nhưng thiếu tiêu chí cụ thể để lựa chọn mức án phù hợp, từ đó có thể gây tình trạng tùy nghi quá mức hoặc “án nhẹ tay”, “án nặng tay” trong các vụ án tương tự nhau.

- Pháp luật hình sự hiện nay thiếu công cụ để phân biệt rõ ràng giữa các loại động cơ, khiến CSHP chưa đạt mức “cá thể hóa công lý”. Tội phạm có tổ chức, tinh vi (ví dụ: sử dụng deepfake, lừa đảo công nghệ cao) có thể chiếm đoạt số tiền nhỏ nhưng gây hậu quả xã hội rất lớn. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều tội CĐT (trộm cắp, lừa đảo, chiếm giữ trái phép tài sản...) được xác định mức độ nghiêm trọng chủ yếu dựa vào số tiền, giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Các yếu tố như: thủ đoạn tinh vi, có tổ chức, lợi dụng lòng tin, chức vụ, mối quan hệ cá nhân, gây tổn thương tinh thần, uy tín, danh dự cho bị hại... lại không được lượng hóa cụ thể trong khung hình phạt, hoặc chỉ được coi là tình tiết tăng nặng “mềm”. Động cơ phạm tội bị xem nhẹ (chưa có sự phân biệt rõ ràng người phạm tội vì háms lợi, lười lao động, lợi dụng lòng tốt người khác với người phạm tội do quần bách hoàn cảnh, bức xúc xã hội). Những hạn chế nêu trên dẫn đến hệ quả việc xử lý tội phạm chưa được toàn diện, hình phạt không phản ánh đủ cái sai đạo đức, tính chất phi vật chất của hành vi.

- Thiếu cơ chế bắt buộc trong áp dụng hình phạt bổ sung. Hình phạt bổ sung là một loại hình phạt độc lập, được Tòa án áp dụng kèm theo hình phạt chính trong những trường hợp cụ thể, nhằm tăng hiệu lực răn đe, ngăn ngừa nguy cơ tái phạm và triệt tiêu điều kiện phạm tội. Trong các điều luật về Tội

trộm cắp (Điều 173), Tội lừa đảo (Điều 174), Tội lạm dụng tín nhiệm (Điều 175)... đều có quy định “có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc hành nghề” dưới dạng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, BLHS không quy định rõ tiêu chí hoặc hướng dẫn cụ thể để áp dụng các hình phạt này. Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng cụ thể đối với hình phạt bổ sung, dẫn đến tình trạng lúng túng trong thực tiễn. Tòa án chủ yếu áp dụng hình phạt tù hoặc án treo, bỏ qua các biện pháp như phạt tiền, cấm hành nghề – dù bị cáo phạm tội trong vai trò giám đốc, kế toán, môi giới... Hạn chế nêu trên có thể dẫn đến những hệ quả pháp lý và xã hội như: Người phạm tội có thể tái phạm trong cùng lĩnh vực nếu không bị cấm hành nghề; bỏ lọt biện pháp kiểm soát, thiếu biện pháp tài chính (phạt tiền, tịch thu) khiến tài sản chiếm đoạt không được phục hồi.

- CSHP thiếu khung pháp lý ưu tiên giải quyết theo hướng bồi thường, hòa giải, giáo dục yêu cầu họ sửa đổi hành vi sai trái của mình và thay đổi cách thức của họ trong tương lai thay vì kết án tù, nhất là với người chưa thành niên, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. CSHP vẫn hiện nay vẫn thiên về trừng trị hơn là hàn gắn hậu quả. Chính sách hình sự hiện hành quy định việc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ của bị hại chỉ được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chính sách này cũng đang thiếu cơ chế pháp lý rõ ràng (bồi thường bao nhiêu % thì được giảm hình phạt, mức giảm là bao nhiêu tương ứng với tỉ lệ bồi thường, khi nào được chuyển sang áp dụng loại hình phạt khác hình phạt tù...) để ghi nhận và khuyến khích hành vi khắc phục thiệt hại.

2.2. Kiến nghị hoàn thiện chính sách hình phạt đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu ở Việt Nam

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong CSHP đối với nhóm tội CĐT nêu trên, vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam mô hình công lý phục hồi, hệ thống xử lý tội phạm kinh tế chuyên sâu, kết hợp hình sự và dân sự chặt chẽ., CSHP đối với nhóm tội CĐT cần sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Thứ nhất, để tránh sự tùy nghi trong việc xác định khung hình phạt, nên sửa đổi điểm b, khoản 3 Điều 171 BLHS thành “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ trên 30% đến 60%*”; sửa đổi điểm b, khoản 4 Điều 171 thành “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ trên 60% trở lên*”. Mặt khác, cần quy định làm rõ “*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người dưới 31%*”.

Thứ hai, tăng ngưỡng cấu thành từ 02 triệu đồng lên 10 triệu đồng trong một số tội phạm CĐTTS: Tội trộm cắp (Điều 173), Tội lừa đảo (Điều 174), Tội công nhiên chiếm đoạt (Điều 172), để phù hợp với mức sống hiện tại và trong thời gian từ 05 - 10 năm tới. Ngưỡng cấu thành các tội phạm trên ở mức 02 triệu được thiết kế trong BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 với thu nhập bình quân đầu người là 35 triệu đồng/năm⁷. Đến năm 2024 thu nhập bình quân đầu người là khoảng 4.600 đô la/năm, tương đương 115 triệu đồng (tính theo tỉ giá 1 đô la = 25.000 đồng). Dự báo giai đoạn 2026-2030, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,5-8,5%/năm; đến năm 2030, GDP bình quân đầu người đạt 7.400-7.600 USD⁸. Đồng thời, từ năm 2009 đến nay, chỉ số giá tiêu dùng tăng hàng năm (CPI tăng trung bình 4%-5%/năm trong gần 16 năm qua), và từ năm 2025-2030 chỉ số CPI tăng trung bình cũng từ 4%-5%/năm. Chính vì thế, quy định tăng ngưỡng cấu thành một số tội phạm nêu trên tội phạm từ 02 triệu lên 10 triệu trong một số tội phạm trên là phù hợp với giai đoạn từ nay đến năm 2030. Tương tự như vậy, mức tiền tối thiểu của định khung tăng nặng của một số tội CĐTTS nêu trên cũng cần điều chỉnh tăng lên tối thiểu 2 lần so với quy định hiện nay của BLHS.

Thứ ba, cần bổ sung yếu tố định tính vào cấu thành định khung của nhóm tội CĐTTS ngoài số tiền/tài sản chiếm đoạt như: “phạm

⁷ <https://topi.vn/gdp-binh-quan-dau-nguoi-cua-viet-nam-qua-cac-nam.html>.

⁸ <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-phan-dau-den-nam-2030-gdp-viet-nam-dat-khoang-780-800-ty-usd-...>

tội có tổ chức”, “lừa đảo qua công nghệ cao”, “gây hậu quả xã hội nghiêm trọng”. Cần quy định CSHP đặc biệt đối với một số tội CĐTTS có quy mô lớn, số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn mà một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do sự yếu kém trong quản lý nhà nước hoặc chính sách pháp luật chưa chặt chẽ, người phạm tội đã khắc phục được toàn bộ hậu quả thì có thể áp dụng CSHP đặc biệt.

Thứ tư, công lý phục hồi có thể áp dụng triệt để hoặc song song với công lý trừng phạt trong CSHP đối với nhóm tội CĐTTS. Hiện nay, pháp luật hình sự nước ta đã đề cập đến vấn đề công lý phục hồi nhưng quy định và cơ chế thực hiện còn mờ nhạt, chưa đồng bộ, chưa toàn diện. Khoản 3 Điều 29 BLHS năm 2015 quy định: “*Người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, được người bị hại hoặc người đại diện tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự*”. Đây là quy định có tính khái quát, nguyên tắc mà chưa có hướng dẫn chi tiết, cụ thể trong BLTTHS về cách thức thực hiện như trình tự, thủ tục tiến hành, thành phần tham gia..., đồng thời mới chỉ quy định đối với người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác.

Đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội là chủ trương nhất quán của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, theo hướng “*coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số*

loại tội phạm...". Chính vì vậy, CSHP đối với đối với nhóm tội CĐTTS cần được tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm của nước ngoài về mô hình công lý phục hồi để thể chế hóa chủ trương nêu trên của Đảng trong CSHP nhằm thực hiện được yêu cầu phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội (áp dụng công lý phục hồi khi đáp ứng các điều kiện nhất định theo quy định của pháp luật), xử lý nghiêm đối với đối tượng chủ mưu, cầm đầu, tái phạm, phạm tội có tổ chức, các hành vi chiếm đoạt qua công nghệ số, mạng viễn thông, Internet, tiền ảo, thể hiện tính răn đe và thu hồi tài sản, phân hóa mạnh theo giá trị tài sản để bảo đảm tính công bằng xã hội và tính khả thi.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, cơ chế phục hồi công lý trong CSHP đối với nhóm tội CĐTTS chỉ phù hợp áp dụng đối với người phạm tội CĐTTS lần đầu, không phải là người chủ mưu, cầm đầu, hành vi CĐTTS không đi cùng hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, hậu quả chưa nghiêm trọng, đặc biệt là người phạm tội là người chưa thành niên. Để thực hiện được cơ chế trên, cần sửa đổi BLHS năm 2015 theo hướng thiết kế khung hình phạt theo mô hình mở và phân loại mềm dẻo như chuyển từ mô hình "cứng" sang mô hình "mở - phân tầng - tùy nghi có điều kiện" và cho phép đình chỉ hoặc miễn trách nhiệm hình sự đối với nhóm tội CĐTTS đối với các trường hợp: (1) Người phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu, hậu quả chưa nghiêm trọng. Bởi lẽ, người chưa thành niên đang ở độ tuổi phát triển, có thể chưa nhận thức đầy đủ và hành vi chưa đúng đắn. Nếu trao cho họ cơ hội nhận thức đúng đắn, sửa chữa sai lầm khuyết điểm và hướng về tương lai tốt đẹp sẽ mang lại rất nhiều ích lợi hơn là việc trừng phạt. (2) Người phạm tội có thỏa thuận phục hồi với bị hại trong trường hợp: phạm tội lần đầu, hậu quả chưa nghiêm trọng, không sử dụng công nghệ cao để phạm tội, không phải là người chủ mưu, cầm đầu, hành vi CĐTTS không đi cùng hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Đồng thời, pháp luật tổ tụng hình sự

cần hướng dẫn việc hòa giải hình sự với một số điều kiện nêu trên. Hoạt động này cần được áp dụng ngay trong các giai đoạn của tư pháp hình sự, thể hiện ở cách thức, phương pháp tiến hành tổ tụng chứ không chỉ là ở giai đoạn quyết định biện pháp cuối cùng. Tổ chức thí điểm mô hình, tổ chức đào tạo Thẩm phán, Kiểm sát viên, luật sư kỹ năng hòa giải, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về công lý phục hồi.

Thứ năm, CSHP đối với nhóm tội CĐTTS cần quy định rõ những trường hợp Tòa án phải áp dụng hình phạt bổ sung: Bắt buộc áp dụng phạt tiền hoặc bồi thường dân sự hợp lý trong một số trường hợp cụ thể; áp dụng hình phạt "cấm đảm nhiệm chức vụ", "cấm hành nghề", "cấm làm công việc nhất định" với các đối tượng đã lợi dụng chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc để phạm tội CĐTTS./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLHS các năm 1985, 1999; BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; BLHS2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Thông tư 442-TTg ngày 19/01/1955 về việc trừng trị một số tội phạm; Thông tư 556-TTg ngày 29/6/1955 Bổ khuyết Thông tư 442-TTg về việc trừng trị một số tội phạm và một số Sắc lệnh khác;
2. GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa, PGS. TS. Lê Thị Sơn, TS. Trần Hữu Tráng, *Bản dịch BLHS CHLB Đức*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011;
3. Nguyễn Văn Tròn, "Tư pháp phục hồi trong pháp luật hình sự Đức và kinh nghiệm cho Việt Nam", *Tạp chí Luật học*, số 7/2023;
4. Trần Tuấn Minh, Nguyễn Lê Dân, "Quy định về hình phạt trong BLHS Nhật Bản", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 11/2019;
5. UNODC (2020), *Tư pháp phục hồi: Một góc nhìn quốc tế*;
6. *Nghiên cứu so sánh Luật hình sự Nhật Bản, Đức và Hoa Kỳ*, Nxb. Tokyo University Press, 2020;
7. Van Wormer and Walker, *Tư pháp phục hồi ngày nay - Ứng dụng thực tiễn*, Nxb. Sage Publications, Thousand Oaks CA, 2013;
8. Thomas J. Gardner & Terry M. Anderson, *Luật hình sự*, Cengage Learning, Boston, 2015;
9. Changing Lenses, *A New Focus for Crime and Justice* (Một góc nhìn mới về tội phạm và công lý) (1990), Herald, Press, Hoa Kỳ.